TÒA ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/KDTM - ST
Ngày 16.11.2020
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Hồng Thủy
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Công Chi
2. Ông Ngô Văn Sỹ

- Thư ký phiên toà: Ông Khuất Duy Toàn – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLST - KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST – KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: số 77 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà *Trần Thị Ngọc Diệp* – Sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 205-207 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Miền trung của Ngân hàng thương mại cổ phần S - là người đại diện theo ủy quyền *(Theo Giấy ủy quyền số 242/UQ-TGĐ ngày 18.5.2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S). (Có mặt).*

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Phát triển D

Địa chỉ: Lô 225-B2.6 Khu gia đình quân nhân Lữ đoàn 532, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Phương U ; Chức vụ: Giám đốc. *(Vắng mặt không có lý do).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Phạm Hồng Th– sinh năm 1978 và bà Dương Thị Phương U – sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 90 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt không có lý do).*

+ Ông Dương Văn Hùng L – sinh năm 1976 và bà Đặng Thị Hồng M – sinh năm 1976; Địa chỉ: Lô 242-B2.7, Khu Gia đình Quân nhân Lữ đoàn 532, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 12.5.2020, tại Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S là bà Trần Thị Ngọc D trình bày:*

Ngày 11.3.2019 và ngày 16.12.2019, Ngân hàng thương mại cổ phần S *(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội)* và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Phát triển D *(Sau đây gọi tắt là Công ty Dương Thị)* ký "Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 183/2019/HĐHM-PN/SHB.120100" và "Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PL01 - 183/2019/HĐHM-PN/SHB.120100" Có các Khế ước nhận nợ kèm theo. Theo đó, Ngân hàng S đồng ý cho Công ty D vay tổng số tiền 7.700.000.000đồng *(Bảy tỷ, bảy trăm triệu đồng)*, lãi suất các bên thỏa thuận là 10,1%/năm cố định trong vòng 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 04 trở đi, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần. Mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tiếp theo tối thiểu bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 06 tháng trả lãi sau cao nhất KHCN của Ngân hàng S tại thời điểm điều chỉnh cộng với Biên độ 3,7%/năm. Trường hợp chậm trả thì áp dụng lãi chậm trả được áp dụng theo mức lãi suất chậm trả theo quy định của Ngân hàng S tại thời điểm chậm trả nhưng không vượt quá 10%/năm và được tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm trả; Lãi suất áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng *(Từ ngày 11.3.2019 đến ngày 11.3.2020)*. Thời hạn vay của từng khoản vay được quy định cụ thể tại Khế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Để bảo đảm cho Công ty Dương Th vay các khoản tiền nêu trên tại Ngân hàng, ông Phạm Hồng Thvà bà Dương Thị Phương U đã thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 184,5m^2 tại thửa đất số 182, tờ bản đồ số 295 địa chỉ: Lô 242-B2.7, Khu Gia đình Quân nhân Lữ đoàn 532, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông Th và bà U *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 201136 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25.9.2018)* theo Hợp đồng thế chấp số 183/2019/HĐTC-BTC/SHB.120100 ngày 11.3.2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số PL01 - 183/2019/HĐTC-BTC/SHB.120100 ngày 16.12.2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hải Sâm số công chứng 3658, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD và số công chứng số 14306, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD và đã đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ngày 11.3.2019, vào sổ tiếp nhận hồ sơ quyển số 02, số thứ tự 2344.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Dương Th đã thanh toán được số tiền nợ gốc 2.910.000.000 đồng *(Hai tỷ, chín trăm mười ngàn đồng)* và số tiền lãi 240.003.300 đồng *(Hai trăm bốn mươi triệu, không trăm linh ba ngàn, ba trăm đồng)* và sau đó Công ty Dương Th liên tục vi phạm các kỳ hạn trả nợ mặc dù Ngân hàng S đã nhiều lần nhắc nhở. Do vậy, Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Dương Th trả số tiền nợ 5.049.067.936đồng *(Năm tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, không trăm bảy mươi sáu ngàn, chín trăm ba mươi sáu đồng)*, trong đó nợ gốc là 4.790.000.000đồng; Nợ lãi tính đến ngày 07.5.2020 là 259.067.936 đồng; Buộc Công ty Dương Th tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp, Công ty Dương Th không trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng bổ sung yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Công ty Dương Th trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử *(Ngày 16.11.2020)* là 5.487.094.347 đồng *(Năm tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, không trăm chín mươi tư ngàn, ba trăm bốn mươi bảy đồng)*. Trong đó số tiền nợ gốc là 4.790.000.000đồng và nợ lãi là 697.094.347 đồng (Tiền lãi trong hạn 505.472.403 đồng và tiền lãi quá hạn là 191.621.944 đồng). Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện.

** Tại Bản tự khai ngày 29.6.2020 và tại phiên hòa giải ngày 29.6.2020, người đại diện theo pháp luật của Công ty Dương Th là bà Dương Thị Phương U trình bày:*

Công ty Dương Th thừa nhận đã ký các Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng S để vay tiền, với mức lãi suất là 10,1%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh. Bà U thừa nhận tính đến ngày 29.6.2020 còn nợ của Ngân hàng S tổng số tiền gốc là 4.790.000.000đồng. Do gặp khó khăn về tài chính trong hoạt động kinh doanh, ảnh hưởng của dịch Covid nên đề nghị Ngân hàng S cho gia hạn thêm thời gian để trả nợ. Công ty chưa xác định được số tiền nợ lãi và phương án trả nợ cho Ngân hàng.

** Tại Bản tự khai ngày 29.6.2020 và tại phiên hòa giải ngày 29.6.2020, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hồng Th và bà Dương Thị Phương U trình bày:*

Ông Th và bà U thừa nhận đã thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 182, tờ bản đồ số 295 địa chỉ: Lô 242-B2.7,

Khu Gia đình Quân nhân Lữ đoàn 532, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông Th và bà U *(theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 201136 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25.9.2018)* và theo Hợp đồng thế chấp số 183/2019/HĐTC-BTC/SHB.120100 ngày 11.3.2019 cho Ngân hàng S để cho Công ty Dương Th vay tiền để bổ sung vốn kinh doanh. Nay, Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Dương Th trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh thì ông Th và bà U đồng ý với ý kiến trên của Công ty.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn Hùng Linh, bà Đặng Thị Hồng Mai:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với Công ty Dương Th.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 5.487.094.347 đồng *(Năm tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, không trăm chín mươi tư ngàn, ba trăm bốn mươi bảy đồng)*. Trong đó số tiền nợ gốc là 4.790.000.000đồng và nợ lãi là 697.094.347 đồng (Tiền lãi trong hạn 505.472.403 đồng và tiền lãi quá hạn là 191.621.944 đồng) và tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 183/2019/HĐHM-PN/SHB.120100" ngày 11.3.2019 và "Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PL01 - 183/2019/HĐHM-PN/SHB.120100" ngày 16.12.2019 kể từ ngày 17.11.2020 cho đến ngày thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội.

Trường hợp Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển D không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 184,5m^2 tại thửa đất số 182, tờ bản đồ số 295 địa chỉ: Lô 242-B2.7, Khu Gia đình Quân nhân Lữ đoàn 532, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 201136 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25.9.2018 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Hồng Th và bà Dương Thị Phương U theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Công ty Dương Th có trụ sở tại quận Liên Chiểu nên vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội với Công ty Dương Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hồng Th , bà Dương Thị Phương U và ông Dương Văn Hùng L, bà Đặng Thị Hồng M để tham gia phiên tòa vào các ngày 26.10.2020 và ngày 16.11.2020 nhưng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét "Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 183/2019/HĐHM-PN/SHB.120100" ngày 11.3.2019 và "Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PL01 - 183/2019/HĐHM-PN/SHB.120100" ngày 16.12.2019 được giao kết giữa Ngân hàng S với Công ty Dương Th đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Dương Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ. Xét thấy, Công ty Dương Th đã nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số 02 – 183/2019/HDHM-PN/SHB.120100 ngày 22.8.2019 và Khế ước nhận nợ số 03 – 183/2019/HDHM-PN/SHB.120100 ngày 13.9.2019 và quá trình tố tụng người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Dương Thị Phương U thừa nhận có nợ và xin Ngân hàng S gia hạn thêm thời gian để trả nợ nhưng không được Ngân hàng chấp nhận. Công ty Dương Th đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội, buộc Công ty Dương Th phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là 4.790.000.000đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử - ngày 16.11.2020 là 697.094.347 đồng (Trong đó tiền lãi trong hạn 505.472.403 đồng và tiền lãi quá hạn là 191.621.944 đồng) là đúng quy định của pháp luật.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 17.11.2020 theo mức lãi suất do Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội và Công ty Dương Th đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 183/2019/HĐHM-PN/SHB.120100 ngày 11.3.2019 và Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PL01 - 183/2019/HĐHM-PN/SHB.120100 ngày 16.12.2019 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng S về việc phát mãi tài sản thế chấp đứng tên ông Phạm Hồng Th và bà Dương Thị Phương U để thu hồi nợ trong trường hợp Công ty Dương Th không trả được nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp số 183/2019/HĐTC-BTC/SHB.120100 ngày 11.3.2019 đã được Công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hải S và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đại tại quận Liên Chiểu theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý. Do đó, trường hợp Công ty Dương Th không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 182, tờ bản đồ số 295 địa chỉ: Lô 242-B2.7, Khu Gia đình Quân nhân Lữ đoàn 532, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông Th và bà U sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn Công ty Dương Th phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 113.487.094 đồng *(Một trăm mười ba triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn, không trăm chín mươi tư đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 144, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 235, 238, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, 323, 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển Dương Thị về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử: Buộc Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển D phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 5.487.094.347 đồng *(Năm tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, không trăm chín mươi tư ngàn, ba trăm bốn mươi bảy đồng)*, trong đó: Nợ gốc:

4.790.000.000đồng và nợ lãi tính đến ngày 16.11.2020 là 697.094.347 đồng (Tiền lãi trong hạn là 505.472.403 đồng và tiền lãi quá hạn là 191.621.944 đồng).

Kể từ ngày 17.11.2020, Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển D còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 183/2019/HĐHM-PN/SHB.120100 ngày 11.3.2019 và Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PL01 - 183/2019/HĐHM-PN/SHB.120100 ngày 16.12.2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển D không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 182, tờ bản đồ số 295 địa chỉ: Lô 242-B2.7, Khu Gia đình Quân nhân Lữ đoàn 532, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 201136 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25.9.2018 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Hồng Thvà bà Dương Thị Phương U .

Trường hợp Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển D thanh toán xong các khoản nợ thì Ngân hàng S phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 201136 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25.9.2018 cho ông Phạm Hồng Th và bà Dương Thị Phương U .

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 113.487.094 đồng *(Một trăm mười ba triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn, không trăm chín mươi tư đồng)* Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển Dương Thị phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 56.524.533 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi bốn ngàn, năm trăm ba mươi ba đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004392 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thủy